TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2018.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đời.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Hoàng Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phù Kim B, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Lý Đức K, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/12/2017, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa bà Phù Kim B trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2002, bà và ông Lý Đức K chung sống với nhau như vợ chồng, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 12/7/2002. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, do ông K

không quan tâm vợ con, không lo làm ăn kinh tế nên xảy ra cải vã. Bà và ông K đã được gia đình cha mẹ hòa giải, hàn gắn nhưng không thành. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể đoàn tụ và tiếp tục chung sống nên bà xin ly hôn ông Lý Đức K.

Về con chung: Bà và ông Lý Đức K có 02 người con chung là Lý Gia H (giới tính nam), sinh ngày 27/8/2003 và Lý An L (giới tính nữ), sinh ngày 30/12/2008. Nay bà yêu cầu nuôi cả hai người con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Lý Đức K trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà Phù Kim B về thời gian ông và bà B chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền. Mâu thuẫn không đúng như bà B trình bày, mà mâu thuẫn từ tình cảm vợ chồng, do ông có nghi ngờ bà B có tình cảm với người đàn ông khác nên xảy ra cải vã. Nay ông còn thương vợ, nên không đồng ý ly hôn với bà B.

Về con chung: Đúng như bà B trình bày, nay ông đồng ý giao cả hai người con cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bà Phù Kim B nộp đơn khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, là quan hệ "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Năm 2002, bà B và ông K đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền và được chứng nhận kết hôn, nên quan hệ hôn nhân của bà B và ông K là hôn nhân hợp pháp. Bà B và ông K đã xảy ra mâu thuẫn gay gắt kéo dài mà không thể hàn gắn, đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 2017 đến nay mà không thể hòa giải đoàn tụ gia đình được. Bà B xác định không còn tình cảm dành

cho ông K và nay cương quyết ly hôn. Phía ông K xác định vẫn còn tình cảm dành cho bà B, nên ông không đồng ý ly hôn. Xét thấy, mối quan hệ vợ chồng giữa bà B và ông K đã và đang trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì bà B và ông K đã không có tiếng nói chung trong kế hoạch đoàn tụ gia đình. Tình cảm trong quan hệ hôn nhân phải là sự tự nguyện, mong muốn được gắn bó và cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do phía bà B không còn tình cảm dành cho ông K và cương quyết ly hôn, nên việc ông K yêu cầu được đoàn tụ gia đình là không có cơ sở để chấp nhận, mà xét nên chấp nhận yêu cầu của bà B, cho bà B ly hôn ông K là phù hợp với tình trạng thực tế, là có căn cứ theo Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà B và ông K thống nhất ý kiến, là giao Lý Gia H và Lý An L cho bà B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Đồng thời, Lý Gia H và Lý An L cũng có nguyện vọng chung sống với bà B. Do đó, nay xét giao Lý Gia H và Lý An L cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Việc bà B không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện, nay xét nghi nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Bà B và ông K tự thỏa thuận phân chia, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Bà B phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phù Kim B ly hôn ông Lý Đức K.

2. Về con chung: Giao Lý Gia H (giới tính nam), sinh ngày 27/8/2003 và Lý An L (giới tính nữ), sinh ngày 30/12/2008 cho bà Phù Kim B tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động sinh sống.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phù Kim B là không yêu cầu ông Lý Đức K cấp dưỡng nuôi con.

4. Ông Lý Đức K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Phù Kim B phải chịu 300.000 đồng, bà Phù Kim B đã nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006846 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Phù Kim B và ông Lý Đức K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND thị trấn C,
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Đời